

Kh. a h̃ c :	L. p h̃ c : 35CCĐ4	Nh̃ m h̃ c : 2013-2014	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ q T :	H̃ c ph̃ n : 131017201202 - An tõn lao L̃ ng ṽ M̃ i tr̃ Ò ng	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010342	35CCĐ4	Phan Vln An	05/09/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
2	3571010078	35CCĐ3	Nguy n TuĐi Anh	26/03/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
3	3571010032	35CCĐ3	Nguy n TĐi f n	04/06/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
4	3571010053	35CCĐ3	Nguy n Ho`ng Gia Bfo	10/12/1993				4.0			4.0	1.2	5.5	3.9	5.1	N` HP
5	3571010545	35CCĐ4	Trfhn η ³nh Bé	05/06/1993				6.0			6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	N` HP
6	3571010422	35CCĐ4	Nguy n Xu@n Biên	19/09/1992				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
7	3571010191	35CCĐ4	η inh Xu@n Cfnh	07/05/1991				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
8	3571010047	35CCĐ3	Ng¹ η ³nh Cfnh	05/01/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
9	3571010074	35CCĐ3	Phim Quang Cfn	24/12/1993				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
10	3571011771	35CCĐ3	Nguy n Minh Công	24/09/1991				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
11	3571010243	35CCĐ3	L@ Vln C`ng	15/11/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
12	3571010263	35CCĐ4	Nguy n Dì p Ho`ng Chinh	23/01/1993				4.0			4.0	1.2	3.5	2.5	3.7	
13	3571011831	35CCĐ4	Lh U QUANG CH`NH	30/09/1982				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
14	3571010274	35CCĐ4	Nguy n Minh Chính	20/06/1993				7.0			7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	
15	3571010176	35CCĐ3	L° Vln Chung	13/03/1993				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
16	3571010359	35CCĐ3	Ho`ng Vln Dì m	01/08/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
17	3571010330	35CCĐ4	Trfhn Thanh Duy	30/08/1993				7.0			7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
18	3571010249	35CCĐ3	Trfhn Trung Dỉ ng	10/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
19	3571010307	35CCĐ4	Lê Hoàng η fo	04/12/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	N` HP

Kh·a h̄ c :	L̄ p h̄ c : 35CCĐ4	N̄l̄m h̄ c : 2013-2014	q̄ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̄ q̄ T :	H̄ c ph̄fn : 131017201202 - An tōn lao L̄ ng v̄ M̄ i tr̄c̄ ng	H̄ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571010417	35CCĐ4	Hĩ S: q Ễ	24/07/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	N' HP
21	3571010022	35CCĐ3	L° TiJh q Ễ	28/06/1993				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
22	3571010141	35CCĐ3	Mai Thành q Ễ	10/10/1990				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
23	3571011839	35CCĐ3	Nguy, n TỄi q Ễ	21/05/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
24	3571010130	35CCĐ3	Nguy, n Duy q' nh	20/11/1991				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	N' HP
25	3571010189	35CCĐ4	TrỖh TỄi q' nh	30/10/1993				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
26	3571010195	35CCĐ4	Hu8nh Kim q' ng	01/12/1992				7.0			7.0	2.1	7.3	5.1	7.2	
27	3571011802	35CCĐ4	Ho"ng Tr' ng q, c	14/10/1992				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
28	3571010311	35CCĐ4	Phan TrỄ ng Giang	14/10/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
29	3571010327	35CCĐ3	Nguy, n q' nh Hào	13/09/1992				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
30	3571011544	35CCĐ3	Nguy, n Ho"ng HỖi	12/05/1992				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
31	3571010164	35CCĐ3	DỄng Kim H' u	16/03/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
32	3571010068	35CCĐ3	Phan Ng' c Hòa	23/01/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
33	3571010131	35CCĐ3	L° Ng' c H' ng	15/03/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	N' HP
34	3571011832	35CCĐ4	CHẬU HỖ P HUỠ	17/12/1992				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
35	3571010398	35CCĐ3	q, VỄn Huy	10/02/1992				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
36	3571011781	35CCĐ4	Ng' NhỄ Huy	04/10/1992				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	N' HP
37	3571010396	35CCĐ4	Nguy, n Minh Hùng	13/01/1993				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	N' HP
38	3571010093	35CCĐ3	VỄ BỖch Hùng	07/08/1993				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	

Kh. a ḥ c :	L. p ḥ c : 35CCĐ4	Nḷm ḥ c : 2013-2014	ṽ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
Ḥ ṽ T :	Ḥ c pḥn : 131017201202 - An tọn lao Ḷ ng ṿ Ṃ i tṛ ã ng	Ḥ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHê N						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3471010152	34CCD2	B¼ Nhậ Hng	16/12/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
40	3571010281	35CCĐ4	Nguyễn Hữ Hng	07/02/1993				6.0			6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	
41	3571011010	35CCĐ3	Lê Hng Thi Hng	05/04/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	N HP
42	3571011785	35CCĐ4	Cao Minh Lam	10/03/1992				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
43	3571010296	35CCĐ4	Phan Văn L c	12/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
44	3571011210	35CCĐ3	Phan Văn Minh Luân	09/12/1992				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
45	3571010283	35CCĐ4	Nguyễn Hng Mnh	27/05/1992				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
46	3571011444	35CCĐ3	L c Mnh	12/05/1992				4.0			4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	N HP
47	3571010018	35CCĐ3	Nguyễn Văn Mnh	14/01/1992				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
48	3571010319	35CCĐ3	Nguyễn H u Minh	26/12/1992				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
49	3571010292	35CCĐ4	Trần Hng Nam	24/04/1992				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
50	3571010194	35CCĐ4	L c Ngà	10/10/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
51	3571011456	35CCĐ3	L c Văn Ngh	10/07/1993				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
52	3571010246	35CCĐ3	Trần Nhàn	02/08/1993				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
53	3571010114	35CCĐ3	Đông Thi Phi	23/05/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
54	3571010378	35CCĐ4	Nguyễn C ng Phúc	09/03/1993				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
55	3571010357	35CCĐ4	Nguyễn H u Ph c	27/01/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
56	3571010126	35CCĐ3	Nguyễn Vinh Quang	10/09/1992				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
57	3571011813	35CCĐ3	Trần Văn Quang	10/07/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	

Kh. a h c :	L, p h c : 35CCĐ4	Năm h c : 2013-2014	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H' n T :	H c phFn : 131017201202 - An to' n lao L' ng v' M' i tr' ng	H c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	ệ IqM THI	QUY TS : 70%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3571010391	35CCĐ4	Trợh Hĩ ng	Quân	25/01/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
59	3571010185	35CCĐ4	Trợng Doãn	Quân	10/10/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	Nº HP
60	3571010371	35CCĐ4	Cao Phợng	Quý	01/10/1993				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
61	3571010639	35CCĐ4	Nguy, n Danh	Shn	01/10/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
62	3571010028	35CCĐ3	Trợh Xuân	Shn	22/02/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	Nº HP
63	3571010155	35CCĐ3	Nguy, n C¹ ng	Tám	06/03/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
64	3571010299	35CCĐ4	Nguy, n Chợnh	Tín	10/03/1991				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
65	3571010351	35CCĐ4	ợ, Duy	Toĩn	07/11/1992				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
66	3571010321	35CCĐ4	Trợh Minh	Tuân	24/05/1992				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
67	3571010316	35CCĐ4	Võ Minh	Tuấn	14/07/1993				8.0			8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
68	3571011788	35CCĐ4	Nguy, n Vĩn	Tú	02/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	Nº HP
69	3571010368	35CCĐ4	Phợm Vĩn	Ty	26/05/1993				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
70	3571010270	35CCĐ4	Trợh Ng` c	Thanh	18/03/1993				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
71	3571010332	35CCĐ4	Trợh Thanh B®	Thanh	00/00/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
72	3571010383	35CCĐ4	ệ inh Bợĩ	Thành	19/02/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	Nº HP
73	3571010349	35CCĐ4	Phan Công	Thành	/ /1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
74	3571010061	35CCĐ3	Lợm Sợ	Thợng	10/08/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	Nº HP
75	3571011455	35CCĐ3	ợ Hợg Duy	Thĩ` n	18/08/1993				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
76	3571010273	35CCĐ4	Phợm Thanh	Th` nh	24/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	

Kh. a ḥ c :	L. p ḥ c : 35CCĐ4	Nḷm ḥ c : 2013-2014	ṽ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
Ḥ ṽ T :	Ḥ c pḥn : 131017201202 - An tọn lao Ḷ ng ṿ Ṃ i tṛ ã ng	Ḥ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
77	3571010050	35CCĐ3	Trĩn Quĩ c	Thĩnh	06/02/1993				6.0			6.0	1.8	6.5	4.6	6.4	
78	3571010190	35CCĐ4	Nông Thanh	Trong	20/02/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
79	3571010039	35CCĐ3	Nguyĩn ThJ	Trung	10/12/1993				7.0			7.0	2.1	4.3	3.0	5.1	
80	3571010125	35CCĐ3	Nguyĩn Trĩn ThJ	Vinh	08/04/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
81	3571010187	35CCĐ4	Nguyĩn Vĩn	VỈ	24/11/1992				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	N' HP

T'ng s' : 81 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi' n B, M' n

Gi'ng V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /